



QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

GS.TS. PHAN VĂN KHA
PGS.TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức con người, văn hóa Việt Nam. Giáo dục đạo đức cá nhân thực chất là quá trình làm hình thành ở cá nhân những chuẩn mực đạo đức, một lý tưởng sống, biết xây dựng cuộc sống trên những giá trị đạo đức cao đẹp. Đồng thời, giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống kết hợp với hiện đại làm nền tảng cho việc xây dựng một chuẩn mực đạo đức mới của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1. Vai trò của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người

Vai trò quan trọng của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người được thể hiện trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh với sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với con người, coi con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định mọi thành công; con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Đó cũng là cơ sở khoa học, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta trong nhận thức và hoạt động xây dựng nền giáo dục Việt Nam. Quan điểm của Người thể hiện qua các nội dung sau:

- "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu".

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dốt nát là nguyên nhân cơ bản của yếu hèn và sa lầm. Dốt thì dại, dại thì hèn. Người coi dốt nát là một trong ba loại giặc cần phải tiêu diệt (giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm). Chính vì vậy, ngay sau khi đất nước vừa giành được độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời (03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách của chính quyền mới, trong đó có 2 nhiệm vụ về giáo dục, đó là "cần mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ" và "giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cân, kiêm, liêm, chính". Người chỉ rõ: Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc lúc này là nâng cao dân trí, bởi vì không một quốc gia nào có thể tiến hành xây dựng một chế độ xã hội mới và bảo vệ Tổ quốc thành công trong điều kiện văn hóa, dân trí, đạo đức, tinh thần xã hội thấp kém. Vì vậy, sau ngày độc lập Người đã kí và ban hành ba Sắc lệnh quan trọng về giáo dục. Một nền giáo dục mới - nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập được Người nêu rõ trong Thư gửi các học sinh: "Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục phát triển hoàn toàn những tiềm năng sẵn có của các em... Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để

sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em".

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục hướng vào các giá trị dân tộc, hiện đại và nhân văn, một nền giáo dục phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Theo chỉ đạo của Người, Bộ Giáo dục đã đề ra mục đích, phương pháp và tổ chức nền giáo dục mới như sau: (i) Khẳng định mục đích cao cả của nền giáo dục mới là: Tôn trọng nhân phẩm, rèn luyện chí khí, phát triển tài năng của mọi người để phụng sự đoàn thể và góp phần vào cuộc tiến hóa chung của nhân loại; (ii) Phương pháp của nền giáo dục mới là xóa bỏ lối học nhồi sọ, hình thức, chú trọng phần thực học, phần học về chuyên môn nghề nghiệp chiếm một vị trí quan trọng, hết sức để cao tinh thần khoa học, nhằm giúp học sinh có lối nhận thức khoa học, phát triển óc phê bình, phân tích và tổng hợp, tinh thần sáng tạo và óc thực tế; (iii) Về tổ chức, nền giáo dục mới là một nền giáo dục duy nhất chung cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

Đồng thời, Người đã chỉ đạo mở các khóa huấn luyện cán bộ bình dân học vụ. Khóa huấn luyện đầu tiên được mang tên Hồ Chí Minh. Đồng thời, Người ký Sắc lệnh thành lập Ban Đại học văn khoa, Sắc lệnh thành lập Hội đồng cổ vấn học chính,... từng bước định hình nền giáo dục mới, với một hệ thống quan điểm hiện đại, đó là: Dân chủ hóa về mục tiêu phát triển; Dân tộc và đại chúng hóa về tổ chức đào tạo; Nhân văn hóa về nội dung đào tạo; Khoa học hóa về phương pháp đào tạo; Xã hội hóa về quản lí đào tạo.

- "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người".

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục là sự nghiệp "trồng người", là một chiến lược vừa cơ bản, lâu dài, vừa là quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta và hoàn toàn phù hợp với Tuyên bố của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc: Không có một sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó. Và những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn cả sự phá sản (UNESCO, 1994).

Người cho rằng vai trò của giáo dục đối với sự hình thành nhân cách con người được thể hiện ở hai mặt: Một mặt, giáo dục là sự tác động có mục đích, có hệ thống, theo một tổ chức chặt chẽ, nó phác thảo trước mô hình nhân cách cần đạt đến. Mặt khác, giáo dục truyền lại



những thành tựu của nền văn minh xã hội theo con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Nhân cách con người được hoàn thiện bởi một nền giáo dục xã hội và tự giáo dục toàn diện sẽ trở thành những người vừa "hồng", vừa "chuyên"; vừa có phẩm chất, vừa có năng lực; những công dân tốt, những cán bộ tốt, sẽ thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam mới. Để có những con người vừa "hồng" vừa "chuyên", Người rất quan tâm việc xây dựng một nền giáo dục toàn diện và khẳng định: Nền giáo dục đó phải kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa đức dục, trí dục, thể dục, mĩ dục, nhằm đào tạo ra những con người có tri thức, có lí tưởng, có đạo đức, có sức khỏe, có thẩm mĩ. Người nói: "Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: Đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, khoa học - kĩ thuật".

Ngày nay, nhân loại đang bước vào một nền văn minh trí tuệ, một nền kinh tế tri thức, một xã hội thông tin. Trong nền kinh tế tri thức, ưu thế không hoàn toàn lệ thuộc vào các nhân tố truyền thống như tài nguyên, đất đai,... mà nhân tố có ý nghĩa quyết định là trí tuệ con người, là đội ngũ lao động chất lượng cao. Việt Nam muốn "sánh vai với các cường quốc năm châu", trước tiên chúng ta phải làm tốt chiến lược "trồng người" theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có phát triển giáo dục, phát triển năng lực sẵn có trong mỗi con người, chúng ta mới có thể phát huy thế mạnh của con người Việt Nam (yêu nước, ham học, thông minh, sáng tạo,...) để xây dựng và phát triển đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người là kim chỉ nam để Đảng và Nhà nước ta định hướng phát triển giáo dục trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Quan điểm giáo dục hình thành nhân cách con người và xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự định hướng và quản lý của Nhà nước, bên cạnh những mặt tích cực, đã xuất hiện những cách sống và lối sống xa lạ, trái với các chuẩn mực của xã hội và thuần phong mĩ tục của dân tộc. Trong bối cảnh đó, việc bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống là vấn đề cần phải nhìn nhận nghiêm túc và có sự quan tâm đặc biệt. Đảng ta đã đặt ra yêu cầu phải gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, vừa phát triển kinh tế thị trường, đồng thời phải bảo tồn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đã xác định, cùng với khoa học công nghệ, "giáo dục là tương lai của dân tộc", là "quốc sách hàng đầu", giáo dục đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và là một động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Giáo dục là tương lai của dân tộc, tức là tương lai của con người, của mọi người. Hồ Chí Minh nói: "Muốn xã hội chủ nghĩa phải có người xã hội chủ nghĩa, muốn có người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng

xã hội chủ nghĩa"⁽⁵⁾. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa VII, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã khẳng định: Phát triển tách khỏi cội nguồn dân tộc thì nhất định sẽ lâm vào nguy cơ tha hóa. Đi vào kinh tế thị trường, hiện đại hóa đất nước mà xa rời những giá trị truyền thống sẽ làm mất đi bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân mình, trở thành cái bóng mờ của người khác, của dân tộc khác. Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị về "Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay" tiếp tục khẳng định: Sự phát triển của một dân tộc phải vươn tới cái mới, tạo ra cái mới, nhưng lại không thể tách rời khỏi cội nguồn. Phát triển phải dựa trên cội nguồn, bằng cách phát huy cội nguồn, trở về cội nguồn, giữ được cội nguồn. Cội nguồn đó của mỗi dân tộc là văn hóa (cốt lõi là những giá trị luân lí đạo đức).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta đã khẳng định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu", "Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển", "phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững"⁽⁶⁾. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong các Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và XI.

Chăm lo cho sự nghiệp giáo dục là chủ trương nhất quán của Đảng và được quán triệt trong các chính sách của Nhà nước từ khi thành lập nước đến nay. Sự nghiệp giáo dục của nước ta qua hơn hai mươi năm đổi mới đã thu được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Tuy nhiên, đến nay, giáo dục nước ta vẫn chưa thực sự trở thành "Quốc sách hàng đầu", động lực quan trọng nhất cho phát triển; thậm chí còn không ít hạn chế, yếu kém, nhất là về chất lượng giáo dục và công tác quản lý. Thực tiễn đó đòi hỏi phải đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam để thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã khẳng định quan điểm cần quán triệt để đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam là: giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc; Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; Học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn, giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và giáo dục ở ngoài xã hội.

Mục tiêu tổng quát là: giáo dục con người Việt Nam



phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu này đã được cụ thể hóa cho từng cấp học và trình độ đào tạo:

Đối với giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển thể chất, tinh cảm, hiểu biết, thẩm mĩ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách; Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời; Đối với giáo dục nghề nghiệp, tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp; Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học; Đối với giáo dục thường xuyên, bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống.

Nghị quyết cũng xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Trong đó, chú trọng đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mĩ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học. Quan tâm dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số; dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa dân tộc cho người Việt Nam ở nước ngoài.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ

yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tiếp tục đổi mới và chuẩn hóa nội dung giáo dục mầm non, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí, yêu cầu phát triển thể lực và hình thành nhân cách. Nội dung giáo dục nghề nghiệp được xây dựng theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp để hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học. Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới.

Để chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục có hiệu quả, cần phát huy những giá trị của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân loại và các xu thế đổi mới giáo dục hiện nay trên thế giới. Khi tiến hành công tác giáo dục truyền thống đạo đức cần chú ý đến hai yếu cầu cơ bản sau:

(i) Xác định hệ giá trị truyền thống tốt đẹp cần duy trì, phát triển, xây dựng truyền thống mới phù hợp với yêu cầu của sự phát triển xã hội.

Dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trong quá trình đó, con người Việt Nam tuy đã phải trải qua biết bao nhiêu biến cố, nhưng vẫn giữ được nét đẹp truyền thống đạo đức cho dân tộc mình. Những nét đẹp truyền thống đó được kết tinh trong hình ảnh một con người, một danh nhân văn hóa thế giới, vị cha già của dân tộc Việt Nam - lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tư tưởng đạo đức của Người đã gắn liền với thực tiễn chiến đấu, lao động, tu dưỡng và học tập của nhân dân ta, trở thành nền tảng đạo đức của xã hội.

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, nhiều quốc gia trên thế giới, không chỉ chú trọng phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ, mà còn rất đề cao các giá trị đạo đức, các giá trị tinh thần. Bởi vì các giá trị này trong nhiều trường hợp, đóng vai trò động lực phát triển, tiến bộ xã hội. Nếu biết hướng về cội nguồn, bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, đó chính là nội lực cho sự phát triển bền vững của xã hội hiện tại và cả trong tương lai.

Trong quá trình xây dựng, đất nước chúng ta đã mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và giao lưu văn hóa với các nước trên thế giới. Chúng ta đã tiếp thu được nhiều thành tựu văn minh của nhân loại, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhưng cũng trong quá trình mở cửa hội nhập, sự xâm nhập của văn hóa và lối sống ngoại lai làm cho văn hóa truyền thống dân tộc có nguy cơ bị lãng quên. Trong đời sống xã hội, đã có những biểu hiện coi nhẹ những giá trị truyền thống, chạy theo thị hiếu không lành mạnh, đặc biệt là tệ sùng bái nước

(Xem tiếp trang 7)